

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Lê Văn Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thuý H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn - anh Hoàng Văn V trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Đỗ Thuý H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình. Sau ngày cưới, vợ chồng anh chung sống đến tháng 6/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt và trong việc nuôi dạy con. Mặt khác, anh phát hiện chị H có biểu hiện quan hệ ngoại tình; anh trao đổi thì chị H nói lại anh. Từ tháng 7/2019 đến tháng 3/2022 anh lao động tại Nhật Bản; trong thời gian này chị H đã chặn mọi liên lạc với anh. Khi về nước anh có đi tìm gặp chị H nhưng chị

H luôn tìm cách tránh mặt anh, nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay; hai người và gia đình hai bên cũng không có động thái gì để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn với chị H.

- **Về con chung:** Anh xác định vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/11/2007 và cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 29/10/2009. Hiện cháu L đã trên 18 tuổi, tự lập cuộc sống; cháu Đ đang sinh sống cùng với chị H.

Ly hôn; anh đề nghị giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Đối với cháu L do hiện nay đã trên 18 tuổi, tự lập cuộc sống nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về con riêng, con nuôi:** Anh V xác định anh và chị H không nhận con nuôi và không ai có con riêng.

- **Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:** Anh V tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Đỗ Thúy H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, không tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nên không có quan điểm trình bày.

[3] Tại phiên toà: Vắng mặt các đương sự.

[4] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Ninh Bình có quan điểm:

* Về tố tụng, Tòa án nhân dân khu vực x – Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án tại toà và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn V và chị Đỗ Thúy H.

- Về con chung: Giao chị Đỗ Thúy H nuôi dưỡng cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 29/10/2009. Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ cho chị

H. Chị H và các thành viên trong gia đình chị H không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực x - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do nguyên đơn – anh Hoàng Văn V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn – chị Đỗ Thúy H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn V và chị Đỗ Thúy H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình.

Từ tháng 6/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt và trong việc nuôi dạy con. Mặt khác, anh V nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình nhưng hai người không có sự chia sẻ để biết rõ hơn nên mâu thuẫn âm ỉ kéo dài và ngày càng nghiêm trọng.

Tại buổi làm việc với Tòa án thì ông Đỗ Minh S là bố đẻ của chị H cung cấp: Sau khi anh V nộp đơn ly hôn thì ông nhiều lần nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và ông đã đưa lại tận tay cho chị H. Sau khi xem xong chị H có nói với ông là Tòa án triệu tập chị đến để giải quyết vụ án anh V kiện ly hôn. Chị cũng nhờ ông nói với Tòa án rằng mặc dù chị không còn tình cảm vợ chồng với anh V nhưng do yêu cầu công việc nên chị không thể đến Tòa án để giải quyết.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không tham gia tố tụng là từ bỏ quyền được tranh tụng; bản thân anh V kiên quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử cho anh V ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/11/2007 và cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 29/10/2009.

Do chị H cố tình không tham gia tố tụng, từ bỏ quyền tranh luận; xét đề nghị về nuôi con sau ly hôn của anh V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh V; giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ cho chị H.

Đối với cháu L hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền dưỡng cháu sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung của vợ chồng, tài sản công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (ruộng cấy), nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng (công nợ), trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do anh V tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H không tham gia tố tụng tại Tòa án để trình bày quan điểm do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết những vấn đề này. Nếu sau này anh V và chị H xảy ra tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh V phải chịu theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn V ly hôn chị Đỗ Thuý H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 29/10/2009 cho chị Đỗ Thuý H nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, tự lập. Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đ cho chị H. Chị H và các thành viên trong gia đình chị H không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Văn V phải chịu 300.000 đồng.

Đổi trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Phòng THADS khu vực x, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số 0002628 ngày 05/11/2025 thành án phí ly hôn sơ thẩm anh V phải chịu. *(Anh V đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).*

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực x - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực x - Ninh Bình;
- UBND xã L, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)**